TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330/2019/QĐST- VHNGĐ	*Hà Đông, ngày 28 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ DÔNG

Căn cứ các Điều 212,213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55,58,81,82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2019/TLST – VHNGĐ ngày 18/10/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

1 .Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 2 tầng - Tập thể C, phường M, quận Hà Đông thành phố Hà Nội.

2. Anh Lê Văn K, sinh năm 1991; Địa chỉ: : Khu 2 tầng - Tập thể C, phường M, quận Hà Đông thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị Lê Thị Bích T và anh Lê Văn K tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Lê Văn K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Công H(nam), sinh ngày 20/08/2011. Ly hôn chị T và anh K thống nhất thỏa thuận giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Công H kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung, công nợ chung : Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

-Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

{2}. Xét thấy : Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích T và anh lê Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Lê Văn K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Công H(nam), sinh ngày 20/08/2011. Ly hôn chị T và anh K thống nhất thỏa thuận giao anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Công H kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-**Về tài sản chung, công nợ chung** : Chị T, anh K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

-**Về lệ phí**: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008323 ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND phường M, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn